

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 44/CV-CBTT

Kon Tum, ngày 02 tháng 7 năm 2018

Công bố thông tin về việc thông qua
quyết định của Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ KON TUM
2. Mã chứng khoán : KTU
3. Địa chỉ : Số 200 URE, P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
4. Điện thoại : 0260 3865 418 - Fax: 0260 3861 297
5. Email: KonTumUrenJSC@gmail.com
6. Người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Đình Chương – Giám đốc Công ty.
7. Loại công bố thông tin: Công bố thông tin bất thường .
8. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum thực hiện công bố thông tin về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, bao gồm Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các văn bản liên quan.

9. Thời điểm công bố thông tin:

Các văn bản nêu trên được đăng tải trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty từ ngày 02/7/2018 tại địa chỉ: <http://www.kontumurenjsc.com.vn/> (mục *Quan hệ cổ đông*).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu VT./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Đình Chương

NGHỊ QUYẾT

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường
Đô thị Kon Tum;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum được khai mạc vào lúc 7h30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường Công ty (địa chỉ: số 200, đường URE, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) với sự tham gia của 72 cổ đông và 02 người đại diện được ủy quyền của cổ đông, sở hữu 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ;

Sau khi xem xét và thảo luận các nội dung trình cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum,

QUYẾT NGHỊ :

I. Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua các báo cáo sau:

- Báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017 và dự kiến nhiệm vụ công tác năm 2018 của Ban Giám đốc Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2018;
- Báo cáo tình hình hoạt động, công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2017 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2018;

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty điều chỉnh số liệu các báo cáo theo Biên bản kiểm tra thuế năm 2017 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Kon Tum.

Qua Biên bản kiểm tra thuế năm 2017 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Cục thuế tỉnh cho thấy, số liệu sai sót thể hiện tại Biên bản không trọng yếu. Do đó không cần thiết phải điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Trên cơ sở đó, Đại hội giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ điều chỉnh số liệu sai sót trên vào niên độ kế toán năm 2018 phù hợp với quy định hiện hành.

II. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 trong kế hoạch 05 năm (giai đoạn 2016 – 2020) theo Tờ trình số 14/TTr-HĐQT và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 29/5/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

III. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tỷ lệ phân chia phần lợi nhuận sau thuế năm 2017 (sau khi đã điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế và giảm trừ phần truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước năm 2017) như sau:

1. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	: 10%
2. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty	: 22%
<i>a. Trích lập quỹ khen thưởng cho người lao động</i>	: 16%
<i>b. Trích lập quỹ phúc lợi Công ty</i>	: 06%
3. Trích lập quỹ thưởng cho ban quản lý công ty	: 03%
4. Chia cổ tức cho cổ đông	: 65%

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo các tỷ lệ nêu trên. Đồng thời quyết định thời điểm chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông theo quy định.

IV. Về tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 (được thực hiện từ ngày 01/01/2018) và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 :

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của Hội đồng Quản trị, Thư ký Hội đồng Quản trị là 501.600.000 đồng.

Trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách là	: 264.000.000 đồng
- Thù lao của 04 thành viên HĐQT không chuyên trách là	: 211.200.000 đồng
- Thù lao của Thư ký HĐQT không chuyên trách là	: 26.400.000 đồng

2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của Ban Kiểm soát là 259.200.000 đồng.

Trong đó :

- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là : 216.000.000 đồng
- Thù lao của 02 thành viên BKS không chuyên trách là : 43.200.000 đồng

3. Mức tiền lương kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và mức thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách nêu trên gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý điều hành của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và được quy định cụ thể trong Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

4. Dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 là 300.000.000 đồng.

Trong đó:


- Dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị là : 200.000.000 đồng
- Dự toán kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát là : 100.000.000 đồng


V. Đại hội đồng cổ đông thống nhất biểu quyết thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo Tờ trình số 08/TTr-BKS ngày 29/5/2018 của Ban Kiểm soát Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn 01 trong số các công ty kiểm toán nêu trong danh sách này để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

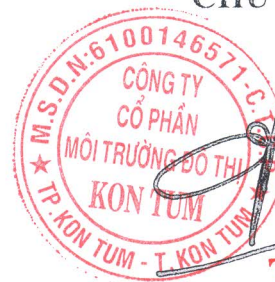
Toàn văn Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum thông qua ngày 30/6/2018 với 74 phiếu tán thành, tương ứng với 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự Đại hội./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Nguyễn Thanh Sơn


Phan Thị Yến

CHỦ TỌA



Trần Quốc Tuấn

BIÊN BẢN

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum**

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hôm nay, ngày 30/6/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum khai mạc lúc 7h30 phút tại Hội trường Công ty (địa chỉ : số 200 đường URE, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - mã số doanh nghiệp : 6100146571).

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đoàn Chủ tịch : Gồm 05 người

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Trần Quốc Tuấn | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| 2. Ông Nguyễn Đình Chương | Chức vụ : Phó CT HĐQT – Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Nguyễn Văn Sáng | Chức vụ: Thành viên HĐQT – PGĐ Công ty |
| 4. Ông Phạm Văn Hải | Chức vụ: Thành viên HĐQT – PGĐ Công ty |
| 5. Ông Nguyễn Hữu Duyên | Chức vụ: Thành viên HĐQT – PGĐ Công ty |

Thư ký Đại hội : Gồm 02 người

- | | |
|-------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Sơn | Chức vụ: Phó Phòng Môi trường |
| 2. Bà Phan Thị Yên | Chức vụ: CV Phòng Tài chính – Kế toán |

Khách mời dự Đại hội :

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Đình Sáu | Chức vụ: Phó phòng TCDN (Sở Tài chính) |
| 2. Ông Huỳnh Quốc Hoàng | Chức vụ: Phó phòng KH – KD (Sở KH – ĐT) |

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông : gồm 05 người

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Sáng | Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Công Tường | Chức vụ: Kế toán trưởng | - Phó ban |
| 3. Ông Quách Vĩnh Hùng | Chức vụ: Phó phòng TC - KT | - Thành viên |
| 4. Ông Phan Đình Vũ | Chức vụ: CV phòng HC – NS | - Thành viên |
| 5. Bà Hoàng Thị Hằng | Chức vụ: CV phòng Môi trường | - Thành viên |

Ban Kiểm phiếu : gồm 05 người

1. Ông Hoàng Văn Danh	Chức vụ: Phó Phòng TC - KT	- Trưởng ban
2. Ông Dương Ngọc Mười	Chức vụ: Phó Phòng KH - KD	- Thành viên
3. Bà Hoàng Thị Hằng	Chức vụ: CV phòng Môi trường	- Thành viên
4. Bà Doãn Thị Hồng Hạnh	Chức vụ: Đội trưởng Đội Vệ sinh 3	- Thành viên
5. Ông Phan Quốc Lâm	Chức vụ: Đội phó Đội Cây xanh	- Thành viên

Thành phần cổ đông tham dự Đại hội :

1. Tổng số cổ đông của Công ty (*theo danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty chốt ngày 14/6/2018 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp*) là 80 cổ đông.

Tổng số cổ phần sở hữu : 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.

2. Số cổ đông dự họp trực tiếp : 72 cổ đông.

Số cổ phần sở hữu : 1.132.010 cổ phần, chiếm 93,53% vốn điều lệ.

3. Số cổ đông ủy quyền dự họp : 08 cổ đông (*trong đó có 06 cổ đông ủy quyền cho 03 cổ đông khác và 02 cổ đông ủy quyền cho 02 người khác không phải là cổ đông của Công ty*).

Số cổ phần ủy quyền : 78.320 cổ phần, chiếm 6,47% vốn điều lệ.

4. Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp là 74 cổ đông với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự Đại hội là 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Sau phần nghi lễ, Đại hội đã tiến hành các nội dung theo trình tự sau đây:

1. Ông Trần Quốc Tuấn – thông qua chương trình làm việc của Đại hội và điều hành biểu quyết thông qua (*bằng hình thức giơ phiếu*). Kết quả: *số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp.*

2. Ông Trần Quốc Tuấn - Chủ tọa, phát biểu khai mạc Đại hội.

3. Ông Nguyễn Văn Sáng - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự Đại hội (*có Báo cáo kèm theo*). Đại hội đã biểu quyết thông qua (*bằng hình thức giơ phiếu*) kết quả kiểm tra tư cách cổ đông với 74 phiếu tán thành, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Đoàn Chủ tịch đã chủ trì thông qua các văn bản, tài liệu trình Đại hội theo nội dung, chương trình đã đề ra :

+ Ông Nguyễn Đình Chương – Giám đốc Công ty thông qua Báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017 và dự kiến nhiệm vụ công tác năm 2018 của Ban Giám đốc Công ty (có Báo cáo kèm theo).

+ Ông Phạm Văn Hải – Thành viên Đoàn Chủ tịch thông qua Báo cáo tình hình tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán năm 2017 của Công ty (có Báo cáo kèm theo).

+ Ông Nguyễn Hữu Duyên – Thành viên Hội đồng Quản trị thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị (có Báo cáo kèm theo).

+ Bà Võ Thị Năm - Trưởng Ban Kiểm soát thông qua Báo cáo tình hình hoạt động, công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2017 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2018 (có Báo cáo kèm theo).

+ Ông Nguyễn Đình Chương – Phó Chủ tịch HĐQT đọc Tờ trình số 14/TTr-HĐQT và Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 29/5/2018 của HĐQT về việc xin điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 trong kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2016 – 2020) và xin thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty (có Tờ trình kèm theo).

+ Ông Phạm Văn Hải – Thành viên Đoàn Chủ tịch đọc Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 29/5/2018 của HĐQT về việc xin thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017 (có Tờ trình kèm theo).

+ Ông Trần Quốc Tuấn – Chủ tịch HĐQT đọc Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 30/5/2018 của HĐQT về việc xin thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 (có Tờ trình kèm theo).

+ Ông Nguyễn Hữu Duyên - Ủy viên HĐQT đọc Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 30/5/2018 của HĐQT về việc xin thông qua kế hoạch lao động, tiền lương cho người lao động năm 2018 (có Tờ trình kèm theo).

+ Bà Võ Thị Năm – Trưởng Ban Kiểm soát đọc Tờ trình số 08/TTr-BKS ngày 29/5/2018 của Ban Kiểm soát về việc xin thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty.

II. Phần thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội:

Ông Trần Quốc Tuấn – Chủ tọa Đại hội chủ trì phiên thảo luận của Đại hội. Đại hội có một số ý kiến thảo luận như sau:

1. Ông Trương Cảnh Vinh – cổ đông sở hữu 397 cổ phần của Công ty (chiếm 0,03% vốn điều lệ) đề nghị Đại hội điều chỉnh lại tỷ lệ phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2017 như sau:

- Giảm trích quỹ đầu tư phát triển: từ 50% xuống còn 30%.
- Giữ nguyên tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 22% và quỹ thưởng viên chức quản lý công ty 3% như Tờ trình của HĐQT.

- Tăng tỷ lệ phân chia cổ tức từ 25% lên 45% .

Ông Trương Cảnh Vinh cũng đề nghị Đại hội cân nhắc, xem xét việc mua xe tải thùng theo kế hoạch đầu tư năm 2018 là chưa cần thiết trong tình hình hiện nay.

2. Ông Hoàng Văn Danh – cổ đông sở hữu 115.176 cổ phần của Công ty (chiếm 9,52% vốn điều lệ) nêu 02 ý kiến:

a) Đề nghị Đại hội xem xét, điều chỉnh phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017 như sau:

- Giảm tỷ lệ trích lập quỹ đầu tư phát triển: từ 50% xuống còn 10%.
- Giữ nguyên tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 22% (Quỹ khen thưởng: 16%, Quỹ phúc lợi: 6%).
- Giữ nguyên tỷ lệ trích lập quỹ thưởng viên chức quản lý công ty: 3%.
- Tăng tỷ lệ phân chia cổ tức: từ 25% lên 65% .

b) Đối với Tờ trình xin thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Thụ ký Công ty năm 2018, ông Hoàng Văn Danh đề nghị giảm xuống như sau:

- Tiền lương cho thành viên HĐQT chuyên trách (Chủ tịch) giảm từ 25 triệu đồng/tháng xuống 22 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách bằng 20% và Thụ ký Công ty bằng 10% so với tiền lương của Chủ tịch HĐQT.
- Tiền lương cho Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách giảm từ 20 triệu đồng/tháng xuống còn 18 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm bằng 10% so với tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát.

3. Ông Nguyễn Hữu Duyên – cổ đông sở hữu 15.098 cổ phần của Công ty (chiếm 1,25% vốn điều lệ) cho rằng đối với doanh nghiệp Nhà nước thì tỷ lệ trích lập quỹ đầu tư phát triển không quá 30% phần còn lại của lợi nhuận sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ đặc thù khác (theo Điều 31, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ), trong khi đó năm 2016, Công ty đã trích 50% LNST rồi nên năm nay trích 25% LNST cho quỹ này là phù hợp, phần giảm tỷ lệ quỹ đầu tư phát triển dùng để tăng cổ tức cho cổ đông (từ 25% lên 50% LNST) và giữ nguyên tỷ lệ trích cho quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty. Việc giảm tỷ lệ trích lập quỹ đầu tư phát triển và tăng tỷ lệ phân chia cổ tức như trên đảm bảo cho việc tăng/giảm một cách từ từ, không gây sốc cho các năm tiếp theo (sau khi ông Nguyễn Hữu Duyên phát biểu, ông Trương Cảnh Vinh cũng thống nhất theo tỷ lệ này).

Đối với tiền lương cho người lao động trong Công ty, ông Duyên cho rằng nên kiểm soát tốt các chi phí ngoài lương để đảm bảo thu nhập cho người lao động không thấp hơn năm 2017 để người lao động an tâm công tác và cống hiến cho Công ty sau khi thoái vốn vì người lao động là nguồn lực chính của Công ty.

Đối với tiền lương cho Ban quản lý Công ty, ông Duyên thống nhất với ý kiến của ông Hoàng Văn Danh và đề nghị Công ty quy định cách thức phân phối tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ quản lý Công ty trong Quy chế tiền lương của Công ty, phù hợp với mức đóng góp của cán bộ quản lý và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty (có thể vận dụng các quy định của Chính phủ về tiền lương cho doanh nghiệp Nhà nước để xây dựng Quy chế tiền lương cho cán bộ quản lý của Công ty nhằm đảm bảo mặt bằng tiền lương chung).

4. Ông Phạm Văn Hải – cổ đông sở hữu 36.185 cổ phần của Công ty (chiếm 2,99% vốn điều lệ) nêu ý kiến thống nhất với đề xuất của ông Hoàng Văn Danh về việc tỷ lệ trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Đối với tiền lương cho Ban quản lý Công ty, ông Phạm Văn Hải thống nhất đồng ý kiến với ông Hoàng Văn Danh và ông Nguyễn Hữu Duyên và đề nghị Công ty quy định cách thức phân phối tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ quản lý Công ty theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng viên chức quản lý của Công ty, phù hợp với mức đóng góp của cán bộ quản lý và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Ông Nguyễn Đình Chương – cổ đông sở hữu 22.910 cổ phần của Công ty (chiếm 1,89% vốn điều lệ) đề nghị Đoàn chủ tịch làm rõ thêm những số liệu có liên quan đến các vấn đề sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 sau khi Cục thuế tỉnh Kon Tum có kết luận về kết quả kiểm tra thuế tại Công ty.

- Về chỉ tiêu phân phối lợi nhuận tại mục số thứ tự 13 của Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 29/5/2018 về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của kế hoạch 5 năm (2016 – 2020) và Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 29/5/2018 về thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, tại sao không có trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng viên chức quản lý và phân chia cổ tức ? để cổ đông nắm rõ trước khi biểu quyết.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch ông Trần Quốc Tuấn và Ông Phạm Văn Hải đã làm rõ thêm các nội dung trên như sau:

* Số liệu có liên quan đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 sau khi có kết quả kiểm tra thuế Công ty tại Biên bản kiểm tra thuế năm 2017 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Biên bản kiểm tra thuế) phát hiện một số sai sót liên quan đến hoạt động cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước. Cụ thể, về số tiền thu được của hoạt động cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước năm 2017 Công ty phải nộp vào tài khoản tạm giữ mở tại kho bạc Nhà nước do cơ quan quản lý làm chủ tài khoản (Sở Xây dựng tỉnh) là 390.323.690 đồng; chủ tài khoản có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí cho Công ty theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt (được quy định tại Thông tư số 124/TT-BTC ngày 03/8/2016 của Bộ Tài chính).

Qua kết quả kiểm tra thuế năm 2017: Doanh thu giảm trừ 390.323.690 đồng (71.807.400.238 đồng – 71.417.076.548 đồng) tương ứng chi phí bị giảm trừ: Giá vốn hàng bán giảm trừ 311.446.247 đồng (58.304.472.938 đồng –

57.993.026.691 đồng); Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm trừ 47.202.229 đồng (8.196.697.003 đồng – 8.149.494.774 đồng). Lợi nhuận trước thuế giảm trừ 31.675.214 đồng (5.501.606.125 đồng – 5.199.102.144 đồng). Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giảm trừ 6.335.043 đồng (1.100.321.225 đồng – 1.093.986.182 đồng). Lợi nhuận sau thuế giảm trừ 25.340.171 đồng (4.348.356.377 đồng – 4.323.016.206 đồng).

Tuy nhiên, số liệu sai sót qua kiểm tra của cơ quan thuế không trọng yếu, do đó không cần thiết phải điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. Thay vào đó, sẽ điều chỉnh số liệu sai sót trên vào niên độ kế toán năm 2018. Vì vậy, Đoàn Chủ tịch xin Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề này.

* Về chỉ tiêu phân phối lợi nhuận năm 2018. Hội đồng quản trị sẽ đề xuất phương án phân phối lợi nhuận về trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng viên chức quản lý và phân chia cổ tức sẽ được trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua.

Sau phần thảo luận, dưới sự điều khiển của Chủ tọa, Đại hội đã lần lượt biểu quyết thông qua các nội dung sau đây (*bằng hình thức giơ phiếu, Ban kiểm phiếu thu phiếu tán thành trước, sau đó thu phiếu không tán thành và kết quả biểu quyết được công bố trước Đại hội*):

1. Biểu quyết thông qua việc không điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán theo Biên bản kiểm tra thuế (*số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp*).

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017 (đã được điều chỉnh số liệu báo cáo theo Biên bản kiểm tra thuế) và dự kiến nhiệm vụ năm 2018 của Ban Giám đốc Công ty (*số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp*).

3. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 (đã được điều chỉnh số liệu theo Biên bản kiểm tra thuế) và dự kiến chương trình hoạt động năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty (*số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp*).

4. Biểu quyết thông qua Báo cáo tình hình hoạt động, công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2017 (đã được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế) và dự kiến nhiệm vụ năm 2018 (*số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp*).

5. Biểu quyết thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 trong kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 (*số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp*).

6. Biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp).

7. Biểu quyết thông qua kế hoạch lao động, tiền lương cho người lao động năm 2018 (số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp).

8. Biểu quyết thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty (số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp).

9. Biểu quyết việc điều chỉnh phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017 (sau khi đã điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế và giảm trừ phần truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước năm 2017) như sau:

a) Kết quả biểu quyết theo Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 29/5/2018 của Hội đồng quản trị (đã được điều chỉnh lại theo Biên bản kiểm tra thuế và giảm trừ phần truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước năm 2017) (số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, tương ứng 372.307 cổ phần, chiếm 30,76% tổng số cổ phần dự họp).

b) Kết quả biểu quyết theo tỷ lệ phân chia như dưới đây:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 25%
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 22% (Quỹ khen thưởng 16%, Quỹ phúc lợi 6%)
- Trích lập Quỹ thưởng viên chức quản lý: 3%
- Phân chia cổ tức : 50%

Số phiếu biểu quyết tán thành là 42 phiếu, tương ứng 156.208 cổ phần, chiếm 12,91% tổng số cổ phần dự họp.

c) Kết quả biểu quyết theo tỷ lệ phân chia như dưới đây:

- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển: 10%
- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 22% (Quỹ khen thưởng 16%, Quỹ phúc lợi 6%)
- Trích lập Quỹ thưởng viên chức quản lý: 3%
- Phân chia cổ tức: 65%

Số phiếu biểu quyết tán thành là 27 phiếu, tương ứng 681.815 cổ phần, chiếm 56,33% tổng số cổ phần dự họp.

10. Biểu quyết thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty như sau:

a) Kết quả biểu quyết theo Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 30/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty (số phiếu biểu quyết tán thành là 05 phiếu, tương ứng 372.307 cổ phần, chiếm 30,76% tổng số cổ phần dự họp).

b) Kết quả biểu quyết như mức quy định dưới đây:

- Tiền lương cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 22 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách bằng 20% và cho Thư ký Công ty bằng 10% so với tiền lương của Chủ tịch HĐQT.
- Tiền lương cho Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 18 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách bằng 10% so với tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát.

Số phiếu biểu quyết tán thành là 69 phiếu, tương ứng 838.027 cổ phần, chiếm 69,24% tổng số cổ phần dự họp.

11. Biểu quyết việc đầu tư mua xe tải thùng:

a) Kết quả biểu quyết thống nhất mua xe tải thùng: *số phiếu tán thành là 72 phiếu, tương ứng 1.206.979 cổ phần, chiếm 99,72% tổng số cổ phần dự họp.*



b) Kết quả biểu quyết không thống nhất mua xe tải thùng: *số phiếu tán thành là 02 phiếu, tương ứng 3.351 cổ phần, chiếm 0,28% tổng số cổ phần dự họp.*

D. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI



Ông Nguyễn Thanh Sơn thay mặt Đoàn Thư ký Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội (*số phiếu biểu quyết tán thành là 74 phiếu, tương ứng 1.210.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần dự họp*).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum đã hoàn thành toàn bộ chương trình Đại hội đề ra và kết thúc vào lúc 11h30 phút cùng ngày./.

ĐOÀN THƯ KÝ



 Nguyễn Thanh Sơn
 Phan Thị Yến

CHỦ TỌA



Trần Quốc Tuấn

Kon Tum, ngày 30 tháng 6 năm 2018

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2018
CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM (2016 - 2020)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2018 (CHƯA ĐIỀU CHỈNH)	KẾ HOẠCH NĂM 2018 (ĐÃ ĐIỀU CHỈNH)	GHI CHÚ
A	B	c	1	2	3
1	Kế hoạch đầu tư TSCĐ				
a	Xe tải ben tự đổ	Chiếc		1	
b	Xây dựng trụ sở làm việc	m2			
c	Xe cuốn ép rác	Chiếc		1	
d	Xe tải cầu	Chiếc			
e	Xe tải thùng	Chiếc		1	
f	Bãi xử lý chôn lấp rác thải	Ha			
2	Tổng mức vốn huy động	Tr. đồng	3,600	3,170	
a	Xe tải ben tự đổ	Tr. đồng		420	
b	Xây dựng trụ sở làm việc	Tr. đồng	3,300		
c	Xe cuốn ép rác	Tr. đồng		2,500	
d	Xe tải cầu	Tr. đồng			
e	Xe tải thùng	Tr. đồng		250	
f	Bãi xử lý chôn lấp rác thải	Tr. đồng	300		
3	Nguồn vốn sử dụng	Tr. đồng	3,600	3,170	
a	Vốn khấu hao TSCĐ	Tr. đồng	2,000	3,170	
b	Vay Ngân hàng	Tr. đồng			
c	Vay cá nhân	Tr. đồng			
d	Ngân sách	Tr. đồng	300		
e	Vốn của doanh nghiệp	Tr. đồng	1,300		
f	Vốn khác	Tr. đồng			
4	Vốn điều lệ	Tr. đồng	18,117.538	12,103.300	
5	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	18,117.538	16,182.380	Vốn chủ sở hữu (Mã số 410)
	Trong đó:				
	- Tại thời điểm 01/01/2016	Tr. đồng			
	- Bổ sung từ lợi nhuận để lại	Tr. đồng	2,163.712		
	- Khác	Tr. đồng			
6	Tổng số lao động	Người	391	385	
7	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	36,990.058	32,736.412	
8	Thu nhập B.quân/người/tháng	Tr. đồng	7.884	7.086	
9	Tổng doanh thu	Tr. đồng	74,157.500	70,330.000	
	Trong đó:	Tr. đồng			
	- Từ hoạt động SXKD	Tr. đồng	73,867.500	70,000.000	
	- Từ hoạt động tài chính	Tr. đồng	190.000	30.000	
	- Từ hoạt động khác	Tr. đồng	100.000	300.000	
10	Tổng chi phí	Tr. đồng	68,609.519	64,782.019	
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5,547.981	5,547.981	

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2018 (CHƯA ĐIỀU CHỈNH)	KẾ HOẠCH NĂM 2018 (ĐÃ ĐIỀU CHỈNH)	GHI CHÚ
A	B	c	1	2	3
12	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr. đồng	4,327.425	4,438.385	
13	Phân phối lợi nhuận	Tr. đồng			
	Trong đó:				
	- Bù lỗ năm trước (nếu có)	Tr. đồng			
	- Trích quỹ Phát triển KH và CN	Tr. đồng			
	- Nộp thuế TNDN	Tr. đồng	1,220.556	1,109.596	
	- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Tr. đồng	2,163.712		
14	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tr. đồng	5,518.058	5,065.831	
a	Thuế	Tr. đồng	5,173.658	4,751.500	
	Trong đó:				
	- Thuế GTGT hàng bán nội địa	Tr. đồng	3,638.250	3,580.000	
	- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	Tr. đồng			
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Tr. đồng	1,220.556	1,109.950	
	- Thuế TNCN	Tr. đồng	132.300	45.000	
	- Thuế Tài nguyên	Tr. đồng			
	- Tiền thuê đất	Tr. đồng	172.400	13.550	
	- Các khoản thuế khác	Tr. đồng	10.152	3.000	
b	Các khoản phải nộp khác	Tr. đồng	344.400	314.331	
	Trong đó:				
	- Các khoản phí, lệ phí	Tr. đồng	100.000	60.527	
	- Nộp khác	Tr. đồng	244.400	253.804	
15	Các khoản đầu tư tài chính	Tr. đồng			
a	Đầu tư vào công ty con	Tr. đồng			
	- Tên công ty	Tr. đồng			
b	Đầu tư vào công ty liên kết	Tr. đồng			
	- Tên công ty	Tr. đồng			
c	Đầu tư vào công ty liên doanh	Tr. đồng			
	- Tên công ty	Tr. đồng			
d	Đầu tư dài hạn khác	Tr. đồng			
	- Tên công ty	Tr. đồng			
16	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23.89	27.43	
17	Số cổ phiếu phát hành	CP	1,210,330	1,210,330	
18	Giá trị cổ tức (EPS)	đ/CP	3,575.409	3,667.086	

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Tuấn

Kon Tum, ngày 30 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Sản xuất kinh doanh năm 2018

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)*

Trên cơ sở Định hướng chiến lược và Kế hoạch định hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 và dự báo môi trường kinh doanh năm 2018 kết hợp với phân tích tình hình hoạt động kinh doanh thực hiện trong năm 2016, 2017.

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018
1	Kế hoạch đầu tư TSCĐ	Tr.đồng	3.170,000
2	Vốn điều lệ	Tr.đồng	12.103,300
3	Số lượng cổ phần	CP	1.210.330
4	Lao động	Người	385
	Trong đó:		
4.1	Người quản lý chuyên trách	Người	2
4.2	Người quản lý kiêm nhiệm	Người	7
4.3	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	Người	19
4.4	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	Người	357
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	32.736,412
	Trong đó:		
5.1	Quỹ tiền lương của người quản lý	Tr.đồng	1.572,000
5.2	Quỹ lương của người lao động	Tr.đồng	31.164,412

6	Tổng quỹ thù lao	Tr.đồng	280,800
	Trong đó:		
6.1	<i>Thù lao của thành viên HĐQT</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>211,200</i>
6.2	<i>Thù lao của thành viên BKS</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>43,200</i>
6.3	<i>Thù lao của thư ký HĐQT</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>26,400</i>
7	Tổng doanh thu	Tr.đồng	70.330,000
8	Tổng chi phí	Tr.đồng	64.782,019
9	Lợi nhuận trước thuế (7-8)	Tr.đồng	5.547,981
10	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	1.109,950
11	Lợi nhuận sau thuế (9-10)	Tr.đồng	4.438,385
12	Giá trị cổ tức (EPS)	đ/CP	3.667,086

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT-Cty

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
KON TUM**

Số : 48 /BC - CTy

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 02 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
Dự kiến nhiệm vụ công tác năm 2018 của Ban Giám đốc Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum (Điều lệ Công ty), theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty xin báo cáo kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017 và dự kiến một số nhiệm vụ năm 2018 như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2017 là năm thứ hai Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cũng là năm thứ hai triển khai thực hiện kế hoạch 05 năm (giai đoạn 2016-2020), bên cạnh những yếu tố thuận lợi (như đội ngũ cán bộ, CNVCLĐ trong Công ty đồng thuận, đoàn kết và thành thạo trong công việc; cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty từng bước được củng cố; các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty luôn được Đảng bộ, chính quyền và người dân thành phố quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ) thì Công ty cũng gặp không ít khó khăn như hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp 2014 vẫn chưa được hoàn thiện, gây lúng túng cho quá trình quản lý, điều hành doanh nghiệp; việc đặt hàng, kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện các dịch vụ công ích của thành phố và các ngành liên quan có sự thay đổi so với các năm trước nên cách thức điều hành sản xuất của Công ty cũng có phần bị động, lúng túng; chi phí nhân công và nguyên, nhiên vật liệu tăng hơn năm trước làm tăng chi phí sản xuất.

Song, với sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CNVCLĐ trong Công ty nên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được hoàn thành và có chỉ tiêu tăng hơn so với kế hoạch đề ra.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Dựa trên các nhiệm vụ đã được phân công (theo Thông báo số 03/TB-GĐCTY ngày 20/01/2016 của Ban Giám đốc Công ty), từng thành viên Ban Giám đốc luôn dành nhiều thời gian để đi cơ sở, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ các Tổ, Đội sản xuất trực tiếp; xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

Trong năm 2017, Ban Giám đốc tiếp tục quan tâm xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số quy định nội bộ của Công ty, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc được rõ ràng, minh bạch và có hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời tăng cường công tác kỷ luật hành chính và kỷ luật lao động từ khối gián tiếp đến các

đơn vị sản xuất trực tiếp, từng bước khắc phục tình trạng lãng phí ngày công, giờ công lao động, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

III. KẾT QUẢ ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2017

1. Kết quả điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về dịch vụ công ích

+ *Công tác duy trì hệ thống thoát nước* : Năm 2017, Công ty đã tiến hành nạo vét bùn hồ ga 447,46 m³; nạo vét bùn cống ngầm 119,70 m³; nạo vét bùn trong cống hộp nổi 1.685,95 m³; nạo vét rãnh hở 25.378 m; phát quang dọc 2 bên đường 48,67 km; vận chuyển bùn bằng xe cơ giới 2.302,7 m³; thu gom vận chuyển cỏ phát quang 425 m³. Tất cả chỉ tiêu nêu trên đều vượt hơn so với kế hoạch được giao.

Công tác nạo vét bùn đất trong hệ thống kênh mương thoát nước của thành phố được Công ty triển khai đồng loạt trước mùa mưa và duy trì thường xuyên trong năm nên đảm bảo cho hệ thống thoát nước của thành phố không bị ngập úng khi có mưa lớn.

+ *Công tác duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị* : Công ty đã vận hành tốt 239 trạm điều khiển điện công lộ với 02 chế độ ở nội thành và ngoại thành (đạt 100%KH) và 41 trạm điều khiển tín hiệu giao thông (đạt 100%KH). Tổ chức sửa chữa thường xuyên 1.306 bộ đèn chiếu sáng công cộng theo đơn đặt hàng. Công tác vận hành hệ thống điện chiếu sáng an toàn, không có sự cố lớn xảy ra, đáp ứng đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

+ *Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt* : Năm 2017, Công ty đã thu gom rác đường phố ban ngày 5.942,66 km/năm; thu gom rác trên đường vào ban đêm 14.915,73 ha/năm; quét rác trên vỉa hè 17.256,47 ha/năm; quét, thu gom rác trong vườn hoa, công viên 563,14 ha; duy trì dải phân cách 6.144,19 km, duy trì vệ sinh ngõ xóm 18.195,55 km; thu gom, vận chuyển và xử lý 23.842 tấn rác thải sinh hoạt/năm. Tất cả các chỉ tiêu nêu trên đều đạt 100% kế hoạch được giao.

+ *Công tác duy trì cây xanh, vườn hoa, công viên* : Trong năm qua, Công ty tiếp tục duy trì 5.298 cây xanh đường phố các loại; 86 cây cảnh ra hoa; 6.196 cây cảnh tạo hình; 73 cây trồng chậu; 52.124 m² thảm cỏ; 29.491 m² cây lá màu (không có rào chắn), 481 m² cây lá màu (có rào chắn) và 2.760 m² thảm hoa. Nhìn chung, Công tác duy trì, chăm sóc cây xanh công cộng của Công ty đều đạt kế hoạch được giao và đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, tạo cảnh quan đẹp cho thành phố.

+ *Các dịch vụ công ích khác* : Ngoài các nhiệm vụ chính trên đây, trong năm qua Công ty còn tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý Nghĩa trang nhân dân thành phố, Nhà tang lễ tỉnh Kon Tum và quản lý nhà thuộc sở hữu của Nhà nước cho người đang thuê theo đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh 2017

Sau khi điều chỉnh doanh thu và một số chỉ tiêu tài chính khác theo Biên bản kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh Kon Tum và được Đại hội đồng cổ đông thường

niên năm 2018 của Công ty thống nhất, một số chỉ tiêu chính về kết quả SXKD năm 2017 của Công ty đạt được như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017 (triệu đồng)	So KH (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	72.099,497	102,06
2	Tổng chi phí	66.682,495	101,79
3	Lợi nhuận trước thuế	5.417,002	105,55
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.093,986	106,53
5	Lợi nhuận sau thuế	4.277,327	104,19
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	3.572	105,31

Hầu hết các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh năm 2017 được thực hiện vượt kế hoạch đề ra, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty cân đối nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

3. Công tác quản lý tài chính, tài sản

Tổng nguồn vốn của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là 23,541 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 16,182 tỷ đồng (chiếm 68,74% tổng nguồn vốn). Tổng số nợ phải trả của Công ty trong năm 2017 là 7,359 tỷ đồng, chỉ bằng 61,34% so với cùng kỳ. Trong số nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngắn hạn (7,345 tỷ đồng) và phần lớn trong số đó là các khoản phải trả cho người lao động (2,921 tỷ đồng), quỹ khen thưởng phúc lợi chưa phân phối (1,263 tỷ đồng), các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước nhưng chưa trích nộp (1,091 tỷ đồng), các chi phí phải trả ngắn hạn (1,075 tỷ đồng) và dự phòng phải trả ngắn hạn (0,918 tỷ đồng).

Tính đến 31/12/2017, tổng tài sản của Công ty là 23,541 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 16,441 tỷ đồng (chiếm 69,84%) và tài sản dài hạn là 7,10 tỷ đồng (chiếm 30,16% so với tổng tài sản). Như vậy, trong năm 2017, phần lớn vốn của Công ty được đưa vào sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn, đảm bảo thời gian thu hồi vốn nhanh.

Sau khi điều chỉnh doanh thu theo Biên bản kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thống nhất thì tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) bằng 26,71% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 18,36% vẫn ở mức tương đối cao nên nguồn vốn của cổ đông được sử dụng hiệu quả, đem lại lợi nhuận.

4. Công tác quản lý lao động, tiền lương, bảo hiểm

Tổng số lao động bình quân của Công ty trong năm 2017 là 366 người, trong đó người quản lý chuyên trách là 02 người (chiếm 0,55%), quản lý kiêm nhiệm là 06 người (chiếm 1,64%), chuyên môn nghiệp vụ 17 người (chiếm 4,64%) và lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh là 341 người (chiếm 93,17%).

Tổng quỹ lương của Công ty năm 2017 là 34,448 tỷ đồng, trong đó quỹ lương, thù lao của bộ phận gián tiếp (kể cả cán bộ quản lý) là 2,778 tỷ đồng (chiếm 8,06%) và quỹ lương của lao động trực tiếp là 31,67 tỷ đồng (chiếm 91,94% so với tổng quỹ lương).

Tổng số tiền Công ty đã trích nộp bảo hiểm và kinh phí công đoàn (2% tổng quỹ lương) là 4,845 tỷ đồng, trong đó BHXH là 3,621 tỷ đồng (chiếm 74,74% tổng số kinh phí đã trích nộp), BHYT là 612 triệu đồng (chiếm 12,63%), BHTN 204 triệu đồng (chiếm 4,21%) và kinh phí công đoàn là 408 triệu đồng (chiếm 8,42%).

Công ty đã chi trả tiền lương (bao gồm tiền lương theo thời gian và tiền lương theo kết quả thực hiện công việc) cho người lao động kịp thời, theo đúng Thỏa ước lao động đã ký kết. Đồng thời đã trích đóng BHXH đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và không có nợ đọng tiền bảo hiểm. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tốt các chế độ chính sách khác cho người lao động như đảm bảo thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, thanh toán tiền ăn giữa ca và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo sự an tâm công tác và đoàn kết, gắn bó trong Công ty.

5. Việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước đã đầu tư tại Công ty

a) Về đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom

Năm 2017, Công ty đã khảo sát, lập thủ tục mời thầu và ký Hợp đồng tư vấn cho gói thầu “Tư vấn thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum trên sàn Upcom” với Công ty Cổ phần Chứng khoán quốc tế Hoàng gia – Hà Nội (Hợp đồng số 61/2017/IRS/TVDN ngày 18/8/2017).

Theo tiến độ thực hiện gói thầu tư vấn, trong tháng 10/2017, Công ty đã gửi hồ sơ đăng ký Lưu ký cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (Số 15 – Đoàn Trần Nghiệp – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội) và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (theo Quyết định số 1066/QĐ-SGDHN ngày 29/12/2017 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thì cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận giao dịch trên thị trường Upcom (mã số KTU) và ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên là ngày 21/02/2018).

b) Về thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước đã đầu tư vào doanh nghiệp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Kon Tum về việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty CP Môi trường Đô thị Kon Tum (Công văn số 1684/UBND-KT, ngày 29/6/2017), Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty đã có Công văn số 12/CV-NĐDVNN ngày 17/7/2017 và Tờ trình số 12/TTr-NĐDVNN ngày 21/7/2017 đề xuất UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

Ngày 23/8/2017, UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 821/QĐ-UBND thành lập Ban chỉ đạo thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường

Đô thị Kon Tum để thực hiện việc thoái 35,07% vốn điều lệ (Nhà nước còn nắm giữ 30% vốn điều lệ tại Công ty) theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ Tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo thoái vốn Nhà nước tại Công ty cũng đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo (Quyết định số 184/QĐ-BCĐ ngày 01/9/2017); thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo gồm có 05 thành viên (Quyết định số 185/QĐ-BCĐ ngày 01/9/2017) và ban hành lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum (Quyết định số 232/BCĐ-TCDN ngày 20/10/2017).

Ban Chỉ đạo đã trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Thực hiện các dịch vụ tư vấn phục vụ công tác thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum” (Tờ trình số 2729/TTr-BCĐ ngày 11/10/2017) và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 23/10/2017.

Ngày 24/4/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND phê duyệt Phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum và đến nay đã hoàn thành việc thoái 35,07% vốn điều lệ theo Phương án được duyệt.

6. Môi quan hệ công tác với các cơ quan trong và ngoài Công ty

Trong năm qua, Ban Giám đốc Công ty đã chấp hành sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ủy Công ty, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Hội đồng quản trị; tổ chức điều hành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư năm 2017 theo thẩm quyền.

Mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan quản lý, điều hành và kiểm soát Công ty chặt chẽ hơn, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chế độ thông tin báo cáo 02 chiều được thực hiện kịp thời, nghiêm túc, theo đúng quy chế hoạt động của Công ty.

Đối với các đơn vị sản xuất trực tiếp, Ban Giám đốc đều phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị và thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Đảm bảo cho việc điều hành của Ban Giám đốc được trôi chảy, thông suốt, đạt hiệu quả cao.

Ban Giám đốc Công ty còn duy trì, củng cố mối quan hệ làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, giúp cho công tác điều hành của Công ty đúng quy định của Pháp luật và của địa phương.

Trong quan hệ với đối tác và khách hàng, Ban Giám đốc thực hiện tốt phương châm “cùng có lợi”, tạo điều kiện để các bên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo các hợp đồng đã ký kết, do vậy trong năm qua không có hợp đồng nào không được thực hiện hoàn thành và tất cả đều được thanh quyết toán.

Nhìn chung, với sự quan tâm thực hiện tốt các mối quan hệ bên trong và ngoài Công ty đã giúp cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện thắng lợi các Nghị

quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, qua đó hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã đề ra.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2017, với những khó khăn và thách thức lớn bên ngoài cũng như nội tại của Công ty, Ban Giám đốc đã cố gắng, nỗ lực hết sức mình để đưa ra nhiều giải pháp kịp thời, tập trung chỉ đạo, điều hành và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra. Hầu hết các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trong năm đã được thực hiện đạt và vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017. Các lĩnh vực đầu tư thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin của doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước và của Điều lệ Công ty. Việc báo cáo tài chính định kỳ được thực hiện công khai theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán được gửi đến cổ đông và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thẩm định và công bố theo quy định hiện hành.

Các chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, theo đúng quy định của Công ty và Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết với người lao động. Thu nhập của người lao động được đảm bảo và có phần cao hơn mặt bằng chung của thị trường lao động trên địa bàn thành phố Kon Tum, giúp cho người lao động an tâm công tác và cống hiến lâu dài cho sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh những mặt đạt được, công tác điều hành của Ban Giám đốc vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như chưa có kế hoạch dài hạn; công tác điều hành doanh nghiệp còn lúng túng; công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện của các đơn vị trực thuộc còn nhiều hạn chế; kỷ luật hành chính và kỷ luật lao động đôi lúc chưa nghiêm, tình trạng lãng phí công lao động còn xảy ra, năng suất lao động so với mặt bằng chung còn thấp.

V. DỰ KIẾN NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Ban Giám đốc Công ty dự kiến những nhiệm vụ và giải pháp chính để điều hành thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch năm 2018 (đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua) như sau :

1. Tham mưu HĐQT xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty theo mô hình công ty đại chúng. Đồng thời sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với mô hình quản trị mới.

2. Đề xuất HĐQT sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bộ máy, nhân sự của Công ty nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty. Tham mưu, đề xuất và thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ theo đúng sở trường, vị trí công tác để nâng cao năng lực quản lý, khả năng điều hành và tổ chức sản xuất.

3. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh định mức lao động và giao khoán khối lượng, trả lương đối với một số Tổ, Đội, đảm bảo việc phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động tương xứng với năng suất, hiệu quả lao động của từng tập thể, cá nhân và khả năng cân đối tài chính của doanh nghiệp.

4. Tập trung điều hành thực hiện các chỉ tiêu về dịch vụ công ích theo kế hoạch đề ra, có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sản xuất trực tiếp. Chuẩn bị chu đáo hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng thực hiện hàng tháng, hàng quý theo yêu cầu của thành phố.

5. Tổ chức điều hành ngân sách của Công ty một cách chủ động, chặt chẽ, minh bạch, theo đúng quy định. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, nhất là chi hội họp, tiếp khách. Nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư của các cổ đông trong Công ty. Thực hiện việc báo cáo và công khai tài chính quý, 6 tháng và hàng năm theo quy định.

6. Tiếp tục triển khai thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường đối với rác thải sinh hoạt trên địa bàn theo cơ chế giá do UBND tỉnh ban hành, tăng cường các biện pháp chống thất thu nhằm đảm bảo doanh thu năm 2018.

7. Triển khai kế hoạch đầu tư năm 2018 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty, đảm bảo việc đầu tư hiệu quả, phát huy được nguồn vốn đầu tư của cổ đông.

8. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động. Chi trả lương, thưởng kịp thời, đúng quy chế đề ra. Trích đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong Công ty và tại các địa bàn sản xuất.

9. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đấu thầu các dịch vụ công ích theo quy định của UBND tỉnh và thành phố. Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước, không để xảy ra nợ đọng thuế và các khoản phải nộp khác.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và dự kiến những nhiệm vụ, giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2018 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum.

Nơi nhận :

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBND tỉnh Kon Tum;
- Sở KH-ĐT tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- UBND thành phố Kon Tum;
- Đảng ủy Công ty;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, Tổ, Đội;
- Các cổ đông;
- Lưu VT-Cty.



Nguyễn Đình Chương

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ KONTUM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017

(Đã được kiểm toán)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	16.440.673.499	18.477.749.415
	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.015.533.489	903.264.094
	2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
	3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	13.491.796.751	17.073.506.815
	4. Hàng tồn kho	140	498.070.364	481.809.603
	5. Tài sản ngắn hạn khác	150	435.272.895	19.168.903
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	7.100.362.389	8.512.750.724
	1. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
	2. Tài sản cố định	220	6.283.348.050	7.118.375.128
	- Tài sản cố định hữu hình	221	6.209.125.814	7.068.375.128
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	227	74.222.236	50.000.000
	3. Bất động sản đầu tư	230	-	-
	4. Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
	5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
	6. Tài sản dài hạn khác	260	817.014.339	1.394.375.596
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	23.541.035.888	26.990.500.139
IV	NỢ PHẢI TRẢ	300	7.358.656.096	11.996.031.355
	1. Nợ ngắn hạn	310	7.345.656.096	11.975.862.931
	2. Nợ dài hạn	330	13.000.000	20.168.424
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	16.182.379.792	14.994.468.784
	1, Vốn chủ sở hữu	410	16.182.379.792	14.994.468.784
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	23.541.035.888	26.990.500.139

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 (Điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 07/6/2018)

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	71.807.400.238	69.174.269.093
2	Điều chỉnh giảm trừ doanh thu	02	(390.323.690)	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	71.417.076.548	69.174.269.093
4	Giá vốn hàng bán	11	58.304.472.938	56.782.358.421
	Điều chỉnh giảm giá vốn		(311.446.247)	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	13.424.049.857	12.391.910.672
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	411.592.243	95.778.824
7	Chi phí tài chính	22	-	-
9	Chi phí bán hàng	25	487.045.182	-
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.196.697.003	7.682.020.802
	Điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp		(47.202.229)	
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	5.199.102.144	4.805.668.694
12	Thu nhập khác	31	270.828.767	71.384.546
13	Chi phí khác	32	52.928.523	52.528.384
14	Lợi nhuận khác	40	217.900.244	18.856.162
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5.417.002.388	4.824.524.856

16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.093.986.182	969.032.648
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4.323.016.206	3.855.492.208
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.572	3.185

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản (%)			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	100/270	69,84	68,46
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	200/270	30,16	31,54
2	Cơ cấu nguồn vốn (%)			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	300/440	31,26	44,45
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	400/440	68,74	55,55
3	Khả năng thanh toán (lần)			
	Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	270/300	3,20	2,25
	Tổng tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ phải trả	100/300	2,23	1,54
	Tổng tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ phải trả	(110+120)/300	0,27	0,08
4	Tỷ suất sinh lời (%)			
	Lợi nhuận/Doanh thu			
	- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	50/(10+21)	7,54	6,96
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Doanh thu tài chính	60/(10+21)	6,02	5,57
	Lợi nhuận/Tổng tài sản			
	- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	50/270	23,01	17,87
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	60/270	18,36	14,28
	- Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	50/410	33,47	32,18
	- Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	60/410	26,71	25,71
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60/411	35,72	31,85

Kon Tum, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc





Quách Vĩnh Hùng

Nguyễn Công Tường

Nguyễn Đình Chương

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 Dự kiến chương trình hoạt động năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum (sau đây gọi là Công ty) báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), của các thành viên HĐQT và công tác quản lý doanh nghiệp năm 2017 như sau :

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, CHI PHÍ CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2017, số lượng thành viên HĐQT vẫn ổn định (gồm 05 người). Trong đó có 01 thành viên không điều hành (Chủ tịch HĐQT) và 04 thành viên điều hành (gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc Công ty).

2. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức 08 phiên họp để quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty như công tác tổ chức bộ máy, lao động, tiền lương năm 2017 tại Công ty; quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017; quyết định mức giá cụ thể của dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố (dựa trên mức giá tối đa do UBND tỉnh quy định); quyết định việc giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom và nhiều nội dung quan trọng khác. Các Nghị quyết của HĐQT là những định hướng lớn giúp cho công tác quản lý, điều hành Công ty được trôi chảy, thông suốt, phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Ngoài các cuộc họp nêu trên, Hội đồng quản trị còn tổ chức hội ý nhanh vào sáng thứ tư hàng tuần để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết do HĐQT đề ra.

Việc triển khai chương trình công tác quý, năm của HĐQT và của từng thành viên HĐQT rõ ràng, minh bạch; việc chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của HĐQT được chu đáo, nghiêm túc, đúng trình tự quy định. Biên bản, Nghị quyết các cuộc họp HĐQT đều được ban hành kịp thời, làm cơ sở để Ban điều hành triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ.

Đối với việc xem xét, quyết định chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT đã phân công từng thành viên chuẩn bị hoặc thẩm định kỹ các báo cáo, đề án, kế hoạch để trình ĐHĐCĐ theo đúng trình tự, thủ tục quy định, góp phần cho sự thành công của cuộc họp.

Trong năm qua, HĐQT đã quyết định việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán và được chấp thuận giao dịch trên thị trường sàn Upcom theo Quyết định số 1066/QĐ-SGDHN ngày 29/12/2017 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên của Công ty là ngày 21/02/2018.

2. Kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị năm 2017

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được năng lực lãnh đạo, quản lý của HĐQT, vì quyền lợi của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Từng thành viên HĐQT ngoài việc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo Luật định còn phải thực hiện các nhiệm vụ công tác cụ thể được HĐQT phân công tại Thông báo số 01/TB-HĐQT ngày 04/12/2015. Trên cương vị công tác được giao, các thành viên HĐQT luôn tham dự đầy đủ cuộc họp thường kỳ cũng như đột xuất của HĐQT Công ty. Trong cuộc họp, mỗi thành viên đều đóng góp nhiều ý kiến thẳng thắn, khách quan, trách nhiệm, giúp cho tập thể HĐQT chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đúng quy định của Pháp luật và thực tế tại Công ty.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, các thành viên HĐQT thường xuyên sâu sát cơ sở, phản ánh kịp thời những phát sinh ở các đơn vị trực tiếp sản xuất để HĐQT xem xét, giải quyết. Bản thân mỗi thành viên luôn tích cực tìm tòi, học hỏi để cùng HĐQT xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc đạt kết quả cao nhất.

Theo kết quả đánh giá xếp loại thành viên HĐQT vào ngày 27/11/2017, tất cả thành viên HĐQT được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong đó 03 thành viên HĐQT là Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cũng được cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh Kon Tum) xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo Thông báo số 71/TB-UBND ngày 03/5/2018 (việc xếp loại người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty thực hiện theo Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ).

3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH *hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước*, HĐQT Công ty đã sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ quản lý trong Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và tình hình sản xuất kinh doanh tại Công ty (Quy chế được ban hành theo Quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 22/9/2017 của HĐQT), đồng thời điều chỉnh mức tiền lương cho 04 cán bộ quản lý theo thang bảng lương do HĐQT ban hành.

Năm 2017, tổng mức tiền lương và thù lao của HĐQT được ĐHCĐ thường niên thông qua là 745.200.000 đồng. Trong đó tiền lương chi trả cho thành

viên Hội đồng quản trị chuyên trách là 396.000.000 đồng; thù lao cho 04 thành viên không chuyên trách là 316.800.000 đồng và thù lao cho Thư ký HĐQT là 32.400.000 đồng. Kinh phí phục vụ cho các hoạt động của HĐQT mặc dù được ĐHĐCĐ thông qua là 200.000.000 đồng nhưng HĐQT đã triệt để tiết kiệm, không sử dụng nguồn kinh phí này.

Căn cứ theo doanh thu và lợi nhuận đạt được của năm 2017, việc chi trả tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và quy định hiện hành của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Giám sát công tác điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý khác

Trong năm qua, HĐQT Công ty luôn quan tâm giám sát công tác điều hành của Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao cho, trong đó có việc tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Qua giám sát cho thấy, Giám đốc Công ty đã xây dựng và ban hành quy định nội bộ của Công ty đảm bảo kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch, được người lao động đóng góp ý kiến nên có tính đồng thuận cao trong quá trình thực thi, giúp cho Giám đốc và cán bộ quản lý khác điều hành công việc thông suốt, hiệu quả cao.

Việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 và giai đoạn 2016-2020 đúng tiến độ, đảm bảo việc đầu tư vốn vào sản xuất kinh doanh được hiệu quả.

Các chế độ, chính sách cho người lao động như tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ lao động, thi đua khen thưởng được Giám đốc Công ty thực hiện kịp thời, nghiêm túc, không có tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội và người lao động không bị thôi việc, mất việc do thiếu việc làm.

Nhìn chung, trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện toàn diện và kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017 bằng các giải pháp được nêu trong Nghị quyết để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao. Nhìn chung, nhiều chỉ tiêu được thực hiện đạt Nghị quyết đề ra. Sau khi điều chỉnh giảm trừ doanh thu theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 07/6/2018 của Cục thuế tỉnh Kon Tum thì tổng doanh thu mà Công ty đạt được của năm 2017 là 72.099,497 triệu đồng (đạt 102,06% Nghị quyết), lợi

nhuận trước thuế đạt 5.417,002 triệu đồng (đạt 105,55% NQ), lợi nhuận sau thuế đạt 4.277,327 triệu đồng (đạt 104,19% NQ); tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 26,71% (tăng 1,00% so với cùng kỳ năm trước); tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản đạt 18,36% (tăng 4,08% so với cùng kỳ); giá trị cổ tức trên vốn điều lệ dự kiến đạt 3.572 đồng/cổ phiếu (cao hơn cùng kỳ 387 đồng/cổ phiếu).

Việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 giúp cho Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo đời sống của người lao động và quyền lợi cho cổ đông, đồng thời tạo tiền đề để Công ty phát triển trong các năm tiếp theo.

Về đầu tư, Công ty đã mua sắm thêm 01 xe tải cầu và 01 xe tải ben theo Nghị quyết của HĐQT và đã đưa vào sử dụng vào cuối năm 2017.

3. Giám sát việc trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua (Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017), HĐQT đã chỉ đạo và giám sát quá trình trích lập các loại quỹ năm 2017 (*tính theo mức lợi nhuận sau thuế là 4.302.667.377 đồng*) để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, cụ thể như sau :

- + Quỹ đầu tư phát triển (bằng 50% lợi nhuận sau thuế) : 2.151.333.688 đồng
- + Quỹ khen thưởng cho người lao động (16%) : 688.426.780 đồng
- + Quỹ thưởng Ban quản lý Công ty (3%) : 129.080.021 đồng
- + Quỹ phúc lợi (6%) : 258.160.043 đồng
- + Phân chia cổ tức (25%) : 1.075.666.845 đồng

Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội, ĐHCĐ Công ty đã thống nhất trích lập các quỹ và phân chia cổ tức năm 2017 theo tỷ lệ sau đây :

- + Quỹ đầu tư phát triển bằng : 10% lợi nhuận sau thuế.
- + Quỹ khen thưởng cho người lao động bằng : 16% LNST.
- + Quỹ thưởng Ban quản lý Công ty bằng : 03% LNST.
- + Quỹ phúc lợi bằng : 06% LNST
- + Phân chia cổ tức : 65% LNST

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2018, HĐQT sẽ chỉ đạo và giám sát việc trích lập các loại quỹ nêu trên và tiến hành chi trả cổ tức theo đúng quy định.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty tập trung vào các hoạt động sau đây :

1. Sau khi hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty (đợt 1), HĐQT chuẩn bị nội dung để trình ĐHCĐ (phiên bất thường) xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo mô hình Công ty đại chúng có vốn Nhà nước chiếm dưới 50% vốn điều lệ. Đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định nội bộ có liên quan phù hợp với Điều lệ của Công ty.

2. Trình ĐHĐCĐ xem xét, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty (sau khi thoái vốn Nhà nước).

3. Nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, trong đó tập trung hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 và từng bước hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2018-2020.

4. Huy động các nguồn vốn để mua sắm, nâng cấp máy móc, thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của Công ty. Chỉ đạo thực hiện kịp thời, đúng tiến độ kế hoạch đầu tư của Công ty.

5. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng và Điều lệ của Công ty. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hệ thống thang bảng lương của Công ty và các quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động nhằm thực hiện tốt hơn chính sách tuyển dụng và đãi ngộ của Công ty.

6. Duy trì chế độ hội họp của HĐQT một quý ít nhất một lần và tổ chức cuộc họp đột xuất khi cần thiết để quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Chủ động chuẩn bị các phương án và điều kiện cần thiết để thực hiện dự thầu các dịch vụ công ích trên địa bàn khi tỉnh và thành phố tổ chức đấu thầu.

8. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở chứng khoán Hà Nội về giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom. Thực hiện tốt việc công bố thông tin và giám sát tài chính theo quy định.

9. Phát triển mối quan hệ công tác với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đối tác của Công ty; thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc khách hàng, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

Nơi nhận :

- Cơ quan đại diện CSH
- Thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Cổ đông Công ty
- Lưu VT- Cty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Tuấn

Số: 09/BC-BKS

Kon Tum, ngày 02 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động và công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty năm 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội tình hình thực hiện nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động trong năm 2018 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trên cơ sở Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên được phân công phụ trách những công việc phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ngoài các nhiệm vụ cụ thể được phân công cho từng thành viên Ban kiểm soát còn phải thực hiện các nhiệm vụ chung của Ban được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ và hoạt động của Công ty, việc tuân thủ quy định của Pháp luật đối với HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình hoạt động của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017; việc đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGĐ, các cán bộ quản lý và đặc biệt BKS luôn duy trì các cuộc họp hàng quý của Ban để phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn của Công ty; theo dõi, kiểm tra hệ thống sổ sách kế toán, tính phù hợp với chuẩn mực kế toán, kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; thẩm định việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Đồng thời tổ chức thẩm định các báo cáo của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty.

Nhìn chung, hoạt động của BKS trong năm 2017 có nhiều nỗ lực, cố gắng, giúp cho cổ đông dễ dàng theo dõi công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh 2017

Năm 2017, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông tập trung kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư vốn của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Qua hoạt động giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty được thực hiện đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra.

Tuy nhiên, tại Biên bản kiểm tra thuế năm 2017 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Kon Tum, phát hiện một số sai sót liên quan đến hoạt động cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước. Cụ thể, về số tiền thu được của hoạt động cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước năm 2017 Công ty phải nộp vào tài khoản tạm giữ mở tại kho bạc Nhà nước do cơ quan quản lý làm chủ tài khoản (Sở Xây dựng tỉnh) là 390.323.690 đồng; chủ tài khoản có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí cho Công ty theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt (được quy định tại Thông tư số 124/TT-BTC ngày 03/8/2016 của Bộ Tài chính).

Kết quả kiểm tra thuế năm 2017: Doanh thu giảm trừ 390.323.690 đồng (71.807.400.238 đồng - 71.417.076.548 đồng) tương ứng chi phí bị giảm trừ: Giá vốn hàng bán giảm trừ 311.446.247 đồng (58.304.472.938 đồng - 57.993.026.691 đồng); Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm trừ 47.202.229 đồng (8.196.697.003 đồng - 8.149.494.774 đồng). Lợi nhuận trước thuế giảm trừ 31.675.214 đồng (5.501.606.125 đồng - 5.199.102.144 đồng). Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giảm trừ 6.335.043 đồng (1.100.321.225 đồng - 1.093.986.182 đồng). Lợi nhuận sau thuế giảm trừ 25.340.171 đồng (4.348.356.377 đồng - 4.323.016.206 đồng). Số liệu sai sót qua kiểm tra của cơ quan thuế không trọng yếu, do đó không cần thiết phải điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. Thay vào đó, sẽ điều chỉnh số liệu sai sót trên vào niên độ kế toán năm 2018.

a) Về kết quả sản xuất kinh doanh, trích lập các quỹ và phân chia cổ tức

Sau khi điều chỉnh doanh thu và chi phí theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 07/6/2018 của Cục thuế tỉnh Kon Tum và được Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất tại Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, việc trích lập các quỹ và phân chia cổ tức được thực hiện như sau:

TT	Nội dung	Chỉ tiêu Nghị quyết (đồng)	Thực hiện năm 2017 (đồng)	So với NQ (%)
1	Tổng doanh thu	70.640.000.000	72.099.497.558	102,1
2	Tổng chi phí	65.507.549.000	66.682.495.170	101,8
3	Lợi nhuận trước thuế	5.132.451.000	5.417.002.388	105,5
4	Thuế thu nhập DN	1.026.490.000	1.093.986.182	106,6

5	Điều chỉnh thuế TNDN năm 2016 theo BBKT của Kiểm toán NN năm 2017		45.689.000	
6	Lợi nhuận sau thuế	4.105.961.000	4.277.327.206	104,2
7	Phân phối lợi nhuận			
7.1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	1.848.869.000	427.732.721	23,1
7.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (22% LNST)	813.503.000	941.011.985	115,7
7.3	Trích thưởng người quản lý DN (3% LNST)	110.932.000	128.319.816	115,7
7.4	Phân phối cổ tức (65% LNST)	924.435.000	2.780.262.684	300,8
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	3.392	3.572	105,3

b) Về các số liệu nguồn vốn và tài sản

T T	Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số cuối năm	
		Giá trị (đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	26.990.500.139	100,00	23.541.035.888	100,00
-	Tài sản ngắn hạn	18.477.749.415	68,46	16.440.673.499	69,84
-	Tài sản dài hạn	8.512.750.724	31,54	7.100.362.389	30,16
2	Tổng nguồn vốn	26.990.500.139	100,00	23.541.035.888	100,00
-	Nợ phải trả	11.996.031.355	44,45	7.358.656.096	31,26
-	Nguồn vốn CSH	14.994.468.784	55,55	16.182.379.792	68,74

- Tính đến 31/12/2017, tổng tài sản của Công ty là 23,541 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 16,440 tỷ đồng (chiếm 69,84%) và tài sản dài hạn là 7,100 tỷ đồng (chiếm 30,16% so với tổng tài sản). Như vậy, trong năm 2017, phần lớn vốn của Công ty được đưa vào sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn, đảm bảo thời gian thu hồi vốn nhanh.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là 23,541 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả của Công ty trong năm 2017 là 7,358 tỷ đồng (chiếm 31,26% tổng nguồn vốn), trong khi đó tài sản ngắn hạn là 16,440 tỷ đồng, điều này thể hiện được sự chủ động trong trả nợ của Công ty. Tổng vốn chủ sở hữu là 16,182 tỷ đồng (chiếm 68,74% tổng nguồn vốn), trong năm quỹ đầu tư phát triển tăng 2,151 tỷ đồng.

c) *Tình hình thực hiện các dự án đầu tư*

Stt	Hạng mục	Tổng vốn (đồng)	Kết quả thực hiện
1	01 xe ô tô tải tự đổ	298.535.454	Hoàn thành quý III năm 2017
2	01 xe ô tô tải cầu HINO	1.142.986.364	Hoàn thành quý IV năm 2017

Ban kiểm soát nhận thấy, việc triển khai thực hiện các dự án đúng các quy trình đầu tư; các dự án đều được thông qua HĐQT xem xét, cho ý kiến và trong mức kinh phí HĐQT ủy quyền cho Giám đốc Công ty. Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đúng thời gian, phát huy được hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

d) *Về đánh giá các chỉ tiêu tài chính cơ bản:*

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,54	2,24
1.2. Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,50	2,17
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
2.1. Hệ số nợ /Tổng nguồn vốn	%	44,45	31,26
2.3. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	80,00	45,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1. Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK_{bq})	Lần	116	118
3.2. Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,74	2,83
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,57	6,05
4.2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	25,71	26,71
4.3. Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,28	18,36
4.4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,95	7,28

Qua bảng phân tích trên, cho thấy tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (ROA) của Công ty lần lượt là 26,71% và 18,36% là mức tương đối cao và các chỉ tiêu này cao hơn năm 2016..

Nhìn chung, những chỉ tiêu cơ bản trên đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính năm 2017 đều thể hiện sự ổn định, an toàn và cho thấy rằng Công ty hoạt động có hiệu quả.

2. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính của Công ty và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

a) Kiểm tra, giám sát công tác tài chính của Công ty

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã kiểm soát việc thực hiện công tác quản lý tài chính và quản lý nợ; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính do Công ty lập và ban hành nhằm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án. Tuy nhiên, trong niên độ tài chính 2017 về hoạt động kinh doanh nhà thuộc sở hữu Nhà nước do các phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty cập nhật văn bản mới ban hành của Nhà nước còn chậm; các văn bản hết hiệu lực vẫn còn áp dụng do đó có sai sót xảy ra. Qua kết quả kiểm tra thuế năm 2017, doanh thu giảm trừ 390.323.690 đồng, tương ứng chi phí bị giảm trừ 358.648.476 đồng. Lợi nhuận trước thuế giảm trừ 31.675.214 đồng. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giảm trừ 6.335.043 đồng. Lợi nhuận sau thuế giảm trừ 25.340.171 đồng.

Qua kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

b) Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty và Báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Vạn An - Hà Nội kiểm toán và những tài liệu, hồ sơ liên quan.

- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập đúng mẫu biểu và đầy đủ theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (mẫu B 01-DN), Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (mẫu B 02-DN), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu B 03-DN) và Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu B 09-DN).

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Vạn An - Hà Nội, đây là 01 trong 03 Công ty nằm trong danh sách đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn theo Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/4/2017).

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính. Ngoại trừ số liệu sai sót không trọng yếu qua kết quả kiểm tra của Cục Thuế tỉnh Kon Tum tại Biên bản kiểm tra thuế năm 2017 ngày 07 tháng 6 năm 2018.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đã được công bố trên website của Công ty và tới các cổ đông trước cuộc họp lần này theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Kiểm tra chứng từ kế toán, tiền mặt của Công ty

Năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát thường xuyên và đột xuất việc kiểm tra chứng từ, sổ sách và tiền mặt tại phòng Tài chính - Kế toán của Công ty. Nhìn chung việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung đã được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Công ty cũng đã tổ chức quản lý, lưu giữ chứng từ sổ sách theo đúng quy định của Quy chế quản lý tài chính và Quy chế quản lý nợ của Công ty do HĐQT ban hành.

4. Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động

Qua giám sát thực tế và thẩm định báo cáo của Ban Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy trong năm 2017, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định hiện hành.

Tổng lao động bình quân năm 2017 tại Công ty là 366 người. Tiền lương bình quân 7.352.351 đồng/người/tháng, việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện kịp thời, đầy đủ.

Việc ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động năm 2012. Công ty đã trích đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và thực hiện việc nộp bảo hiểm kịp thời đúng quy định của BHXH Việt Nam. Kết thúc năm 2017, Công ty không nợ tiền bảo hiểm và nợ đọng thuế đối với nhà nước.

Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp (như Công đoàn và Đoàn thanh niên) hoạt động hiệu quả và được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng Điều lệ của tổ chức mình. Các chế độ thi đua khen thưởng, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao luôn được duy trì và phát huy hiệu quả, tạo không khí thi đua sôi nổi trong Công ty, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

5. Việc giải quyết các kiến nghị, yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% vốn điều lệ trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc về việc điều hành của HĐQT và của Ban Giám đốc Công ty (theo khoản 2, Điều 114 Luật doanh nghiệp và khoản 3, Điều 10 Điều lệ Công ty).

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát cũng nhận thấy, không có điều bất thường trong các hợp đồng kinh tế, gây xung đột lợi ích giữa các bên liên quan và gây thiệt hại cho cổ đông Công ty.

III. KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT Công ty và thẩm tra các Báo cáo có liên quan, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp thường kỳ và đột xuất để quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty; trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ, với tinh thần trách nhiệm cao. HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2017, HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; HĐQT cũng đã sửa đổi và ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định quy chế, quy định nội bộ có liên quan đến công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và tổ chức bộ máy theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và Quy chế đã đề ra, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. HĐQT đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.

- HĐQT chỉ đạo việc thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng mức được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 quyết định và thực hiện đúng theo Quy chế phân phối tiền lương của Viên chức quản lý Công ty.

- HĐQT chỉ đạo việc thực hiện tạm trích lập các quỹ theo đúng phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 mà Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2017, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo kế hoạch

sản xuất kinh doanh năm 2017 hoàn thành vượt chỉ tiêu, đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, cổ đông và người lao động trong Công ty.

- Ban Giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các quy định nội bộ của Công ty theo loại hình công ty cổ phần, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, đảm bảo cho công tác điều hành được trôi chảy, thông suốt.

- Các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT được Ban Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

3. Về mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ đắc lực của HĐQT, Ban Giám đốc cũng như các đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban Giám đốc. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát đều có ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc để đảm bảo các chủ trương quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. Ban Kiểm soát cũng nhận được hầu hết các văn bản chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty; Ban kiểm soát cũng đã có ý kiến trao đổi, phản hồi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

IV. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Năm 2018, Ban Kiểm soát dự kiến tập trung vào các hoạt động sau đây:

1. Duy trì các cuộc họp của Ban kiểm soát mỗi quý 01 lần (không kể các cuộc họp bất thường). Xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2018.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc (khi được mời).

3. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

4. Giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2018.

5. Tập trung kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các quy chế, quy trình khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ, quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót để kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban Giám đốc xử lý kịp thời.

6. Kiểm tra công tác kiểm kê, ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

7. Thực hiện tốt công tác thẩm định các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

8. Kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất theo chuyên đề hoặc khi có yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.

9. Thực hiện tốt sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

10. Thực hiện báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau đây:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty (sau khi UBND tỉnh Kon Tum thoái vốn Nhà nước tại Công ty) theo mô hình công ty đại chúng. Đồng thời sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với mô hình quản trị mới, để kiểm soát nội bộ được hiệu quả hơn; đảm bảo sự tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, giảm thiểu sai sót và nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Sắp xếp lại hợp lý bộ máy nhân sự các Phòng, Ban, Đội, Tổ phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển của Công ty; Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ có trình độ, năng lực theo đúng sở trường, vị trí công tác để nâng cao năng lực quản lý, khả năng điều hành và tổ chức sản xuất; Đảm bảo sự tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, giảm thiểu sai sót và nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rà soát, điều chỉnh định mức lao động và giao khoán khối lượng, trả lương đối với một số Tổ, Đội, đảm bảo việc phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động tương xứng với năng suất và hiệu quả lao động.

4. Thực hiện nghiêm túc chủ trương thoái vốn Nhà nước tại Công ty theo tiến độ do Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh Kon Tum quy định, đảm bảo việc thoái vốn được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của Pháp luật.

5. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đấu thầu các dịch vụ công ích theo quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2017 và dự kiến chương trình hoạt động năm 2018 trình quý cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 xem xét, quyết định.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Võ Thị Năm